

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố)

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ) về chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 3043/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN</i>	Nghị quyết số 34/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về phương án phát triển cụm công nghiệp; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp và quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp.	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (viết tắt là CCN) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025.	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (mới).	Việc quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết nhằm cụ thể hóa chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (mới).

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN</i>	Nghị quyết số 34/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
2. Đối tượng áp dụng a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp. c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.	2. Đối tượng áp dụng a) Các doanh nghiệp, đơn vị đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của CCN.	2. Đối tượng áp dụng a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật trực tiếp đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi là chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp). b) Các cơ quan, tổ chức liên quan tới công tác quản lý, khai thác, vận hành, hoạt động cụm công nghiệp.	Áp dụng đối với các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc tổ chức được giao quản lý, vận hành, khai thác hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
3. Điều kiện hỗ trợ - Nghị định 32 thì được áp dụng hỗ trợ cho tất cả các loại hình cụm công nghiệp tại tất cả các địa bàn. - Theo dự thảo Nghị định điều chỉnh Nghị định 32 (Bộ Công Thương đang xây dựng), đối tượng hỗ trợ là cụm công nghiệp dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại; cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; cụm công nghiệp phát	3. Điều kiện hỗ trợ a) CCN nằm trong quy hoạch (phương án) phát triển CCN trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc cho phép bổ sung trong từng thời kỳ. b) CCN đã có quyết định thành lập. c) CCN đã được phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với các CCN thành lập theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư). d) CCN được hỗ trợ phải thực hiện đúng trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ. đ) CCN có diện tích từ 05 ha trở lên tại địa bàn các huyện khu vực miền núi (Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang,	3. Điều kiện hỗ trợ a) Cụm công nghiệp nằm trong Phương án phát triển cụm công nghiệp của thành phố được thành lập, mở rộng theo quy định của pháp luật; đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (1/500); hồ sơ về môi trường cụm công nghiệp và phải thực hiện đúng trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định. b) Đối tượng hỗ trợ bao gồm: - Cụm công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. - Cụm công nghiệp phát triển theo loại hình cụm công nghiệp làng nghề, cụm công nghiệp chuyên ngành, cụm công nghiệp hỗ trợ, cụm công nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp sinh thái.	- Căn cứ theo Nghị định 32 thì được áp dụng hỗ trợ cho tất cả các loại hình cụm công nghiệp tại tất cả các địa bàn. - Căn cứ theo dự thảo Nghị định điều chỉnh Nghị định 32: trong dự thảo Nghị quyết quy định áp dụng hỗ trợ cho các đối tượng là cụm công nghiệp dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại; cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; cụm công

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN</i>	Nghị quyết số 34/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
triển theo loại hình cụm công nghiệp làng nghề, cụm công nghiệp chuyên ngành, cụm công nghiệp hỗ trợ, cụm công nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp sinh thái.	Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, Hiệp Đức, Nông Sơn và Tiên Phước) và CCN có diện tích từ 10 ha trở lên tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng (Núi Thành, Tam Kỳ, Phú Ninh, Thăng Bình, Quế Sơn, Duy Xuyên, Điện Bàn, Đại Lộc và Hội An). e) CCN thực hiện di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong các làng nghề, khu dân cư, đô thị trên địa bàn tỉnh (CCN có phương án giải quyết được 50% diện tích đất công nghiệp cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thuộc diện di dời hoặc theo phương án rà soát doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc diện di dời vào CCN của Ủy ban nhân dân cấp huyện). f) CCN đầu tư mới trên địa bàn tỉnh do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật.	- Cụm công nghiệp dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại và được thành lập mới sau ngày 17/5/2025 (hiệu lực thi hành của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân). e) Cụm công nghiệp đã được thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.	nghiệp phát triển theo loại hình cụm công nghiệp làng nghề, cụm công nghiệp chuyên ngành, cụm công nghiệp hỗ trợ, cụm công nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp sinh thái Đồng thời bổ sung thêm đối tượng áp dụng là <i>Cụm công nghiệp đã được thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.</i>
	4. Nguyên tắc hỗ trợ a) Các CCN đầu tư mới: Chi giao cho doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật; trường hợp không lựa chọn được doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN tại các huyện khu vực	4. Nguyên tắc hỗ trợ a) Hỗ trợ 01 lần/01 nội dung hỗ trợ trên cùng 01 đối tượng hỗ trợ. b) Hỗ trợ sau khi hoàn thành toàn bộ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (hạng mục công trình phải được cơ	Chính sách hỗ trợ mới quy định hỗ trợ sau khi hoàn thành toàn bộ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (hạng mục công trình phải được cơ quan có

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN</i>	Nghị quyết số 34/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	miền núi và các cụm CCN thực hiện di dời tại các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng theo Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hướng dẫn thủ tục lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh thì mới giao cho đơn vị sự nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư. b) Đơn vị được hỗ trợ từ ngân sách phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh, quyết toán số vốn được hỗ trợ theo quy định hiện hành.	quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán và thực hiện công tác nghiệm thu theo quy định). c) Trong cùng một nội dung hỗ trợ, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đủ điều kiện được hưởng nhiều mức hỗ trợ tại nhiều quy định khác nhau thì được lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ cao nhất. d) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được hỗ trợ phải sử dụng vốn ngân sách đúng mục đích và đúng chế độ, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện việc đầu tư và thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.	thẩm quyền phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán và thực hiện công tác nghiệm thu theo quy định). Quy định này sẽ đảm bảo việc hỗ trợ mang tính hiệu quả, tránh trường hợp hỗ trợ trước mà chủ đầu tư không thực hiện hoặc thực hiện cầm chừng gây trễ tiến độ thực hiện dự án.
	5. Nội dung và định mức hỗ trợ a) Trường hợp CCN do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật - Đối với các CCN tại các huyện khu vực miền núi: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua ngân sách cấp huyện 100% kinh phí giải phóng mặt bằng. Mức hỗ trợ tối đa 20 tỷ đồng/CCN. - Đối với các CCN tại các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua ngân sách cấp huyện 50% kinh phí giải phóng mặt bằng. Mức hỗ trợ tối đa 10 tỷ đồng/CCN.	5. Nội dung và định mức hỗ trợ a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp - Cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc được giao quản lý, khai thác và sử dụng hạ tầng kỹ thuật: Bố trí ngân sách thành phố để đầu tư hoàn thiện hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp. - Cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:	- Chính sách mới quy định: + Cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật hoặc được giao quản lý, khai thác và sử dụng hạ tầng kỹ thuật: Bố trí ngân sách thành phố để đầu tư hoàn thiện hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp. Đây là cơ sở để các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng dự toán và đề xuất ngân sách thành phố bố trí kinh phí để thực hiện.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN</i>	Nghị quyết số 34/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	<p>b) Trường hợp CCN do đơn vị sự nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật</p> <p>- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí giải phóng mặt bằng, 50% tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật (hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung; khu vực lưu giữ, xử lý chất thải rắn; hệ thống cấp nước; đường giao thông nội bộ) và san lấp mặt bằng của CCN tại các huyện khu vực miền núi. Mức hỗ trợ tối đa: 25 tỷ đồng/CCN. Hỗ trợ mỗi huyện miền núi tối đa 02 CCN và chỉ hỗ trợ CCN thứ hai sau khi CCN thứ nhất lấp đầy trên 50% diện tích đất công nghiệp.</p> <p>- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí giải phóng mặt bằng, 70% tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật (hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung; khu vực lưu giữ, xử lý chất thải rắn; hệ thống cấp nước; đường giao thông nội bộ) và san lấp mặt bằng đối với CCN thực hiện di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong các làng nghề, khu dân cư, đô thị tại các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng. Mức hỗ trợ tối đa: 30 tỷ đồng/CCN. Hỗ</p>	<p>+ Hỗ trợ 3,5 tỷ đồng/ha nhưng không quá 35 tỷ đồng/cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Hỗ trợ 3,0 tỷ đồng/ha nhưng không quá 30 tỷ đồng/cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.</p> <p>+ Hỗ trợ 2,5 tỷ đồng/ha nhưng không quá 25 tỷ đồng/cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp công nghệ cao; cụm công nghiệp dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại và được thành lập mới sau ngày 17/5/2025.</p> <p>+ Hỗ trợ 2,0 tỷ đồng/ha nhưng không quá 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp làng nghề, cụm công nghiệp chuyên ngành, cụm công nghiệp hỗ trợ, cụm công nghiệp sinh thái.</p> <p>+ Hỗ trợ 1,8 tỷ đồng/ha nhưng không quá 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp đã được thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.</p> <p>b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp</p>	<p>+ Cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư hạ tầng thì được hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối đến chân hàng rào cụm công nghiệp nếu có cam kết thực hiện với các mức hỗ trợ khác nhau tùy theo địa bàn và loại hình cụm công nghiệp.</p> <p>- Các căn cứ tham khảo để xây dựng mức hỗ trợ:</p> <p>+ Quyết định số 409/QĐ-BXD ngày 11/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2024, quy định suất vốn đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (từ 10-75ha) là 6,047 tỷ đồng/ha</p> <p>+ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, quy định hỗ trợ tối đa 30% tổng mức đầu tư của dự án.</p> <p>+ Theo dự thảo Nghị định điều chỉnh Nghị định 32 không quy</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN</i>	Nghị quyết số 34/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	trợ mỗi huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng 01 CCN phục vụ di dời (nếu có).	<p>Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có cam kết đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối đến chân hàng rào cụm công nghiệp thì được hỗ trợ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối đến cụm công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Hỗ trợ tối đa 60% tổng mức đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối đến cụm công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. - Hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối đến cụm công nghiệp thuộc địa bàn còn lại (áp dụng đối với cụm công nghiệp dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại và được thành lập mới sau ngày 17/5/2025; cụm công nghiệp phát triển theo loại hình cụm công nghiệp làng nghề, cụm công nghiệp chuyên ngành, cụm công nghiệp hỗ trợ, cụm công nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp sinh thái; cụm công nghiệp đã được thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực). 	định mức hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp mà giao cho địa phương quy định tùy theo tình hình và khả năng của địa phương, do đó trong dự thảo Nghị quyết có đưa ra các mức hỗ trợ như sau: <ul style="list-style-type: none"> - 60% đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (loại hình CCN này chiếm tỷ lệ khoảng 15%); - 50% đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (loại hình CCN này chiếm tỷ lệ khoảng 45%); - 40% đối với cụm công nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại và được thành lập mới sau ngày 17/5/2025 (loại hình CCN này chiếm tỷ lệ khoảng 10%); - 35% đối với cụm công nghiệp làng nghề, cụm công nghiệp chuyên ngành, cụm công nghiệp

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN</p>	<p>Nghị quyết số 34/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ)</p>	<p>DỰ THẢO VĂN BẢN</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
			<p>hỗ trợ, cụm công nghiệp sinh thái (loại hình CCN này chiếm tỷ lệ khoảng 15%); - 30% đối với cụm công nghiệp đã được thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực (loại hình CCN này chiếm tỷ lệ khoảng 15%).</p> <p>Các mức hỗ trợ được căn cứ theo tỷ lệ phần trăm (từ 30-60%) của suất vốn đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp/ha. Theo Quyết định số 409/QĐ-BXD ngày 11/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2024 quy định: suất vốn đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (từ 10-75ha) khoảng 6,047 tỷ đồng/ha.</p> <p>* Tương tự áp dụng đối với mức hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối đến chân hàng rào cụm công nghiệp (50-70% tổng mức đầu tư công trình tùy theo địa bàn và loại hình cụm công nghiệp):</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN</i>	Nghị quyết số 34/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
			<ul style="list-style-type: none"> - 70% đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 60% đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; - 50% đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn còn lại (áp dụng đối với cụm công nghiệp dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại và được thành lập mới sau ngày 17/5/2025; cụm công nghiệp phát triển theo loại hình cụm công nghiệp làng nghề, cụm công nghiệp chuyên ngành, cụm công nghiệp hỗ trợ, cụm công nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp sinh thái; cụm công nghiệp đã được thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực).
	6. Kinh phí thực hiện (UBND tỉnh Quảng Nam cũ) a) Ngân sách tỉnh. b) Ngân sách cấp huyện. c) Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.	6. Kinh phí thực hiện (UBND thành phố Đà Nẵng mới sau sáp nhập) a) Nguồn vốn ngân sách; b) Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; c) Nguồn vốn huy động hợp pháp khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác và các nguồn vốn huy động khác thông qua dự toán chi ngân sách hàng năm của Ủy ban

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN</i>	Nghị quyết số 34/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	d) Nguồn vốn huy động hợp pháp khác		<p>nhân dân thành phố.</p> <p>- Dự kiến kinh phí hỗ trợ hàng năm cho đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:</p> <p>+ Các CCN trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (mới) được phê duyệt theo Phương án phát triển các CCN thành phố Đà Nẵng (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Phương án phát triển CCN tỉnh Quảng Nam (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, quy hoạch đến năm 2030 là 126 CCN với tổng diện tích là 3.713,83 ha và đến năm 2050 là 129 CCN với tổng diện tích 3.938,83 ha. Theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó quy hoạch</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN</i>	Nghị quyết số 34/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
			<p>đến năm 2030 là 115 CCN với tổng diện tích là 4.509,68 ha.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiện thành phố có 63 CCN đang hoạt động và đang triển khai thủ tục đưa vào hoạt động với tổng diện tích hiện trạng là 1.702,83 ha. + Như vậy, diện tích đất CCN chưa đầu tư đến năm 2030 là khoảng 2.800 ha, với suất đầu tư 6 tỷ/ha thì tổng mức kinh phí cần thực hiện là 16.800 tỷ đồng. + Thành phố phân đấu giai đoạn 2025-2030, thực hiện đầu tư khoảng 50% đất cụm công nghiệp (khoảng 1.400 ha), thì kinh phí cần thực hiện khoảng 8.400 tỷ đồng. + Áp dụng mức hỗ trợ bình quân khoảng 30%, thì kinh phí hỗ trợ cho 5 năm (2025-2030) khoảng 2.500 tỷ; bình quân mỗi năm hỗ trợ khoảng 500 tỷ đồng cho các chủ đầu tư là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức.